

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTNS

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện Nghị định số
55/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02
năm 2026 của Chính phủ

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2026/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 55/2026/NĐ-CP).

Thực hiện Văn bản số 1813/BTC-QLCS ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị định số 55/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý tài sản công, dự trữ quốc gia, ngân sách nhà nước, phòng ngừa, răn đe, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh chủ động nghiên cứu, triển khai đầy đủ các quy định tại Nghị định số 55/2026/NĐ-CP, trong đó lưu ý một số nội dung sau đây:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 55/2026/NĐ-CP đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung quy định.

2. Chủ động nghiên cứu, thực hiện đầy đủ quy định tại Nghị định số 55/2026/NĐ-CP, trong đó, cập nhật một số nội dung mới so với Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019, Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021, cụ thể:

2.1. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công, dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước quy định lần lượt tại các Điều 28, 50 và 62 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nay đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể, tại các khoản 20, 22 và 30 Điều 1 Nghị định số 55/2026/NĐ-CP đã bỏ

sung quy định: (i) Thanh tra viên; Trưởng đoàn thanh tra trong thời hạn thanh tra có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công và dự trữ quốc gia; (ii) Công chức được giao nhiệm vụ đối chiếu, xác nhận sổ dự tài khoản, thanh toán, chi trả ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, Công chức Kho bạc Nhà nước là trưởng đoàn, thành viên đoàn kiểm tra chuyên ngành có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính lĩnh vực kho bạc nhà nước.

2.2. Rà soát về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước để thực hiện cho phù hợp, trong đó:

a) Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh trong lĩnh vực quản lý tài sản công được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 2. Nghị định số 55/2026/NĐ-CP), theo đó, đã sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của: (i) Chủ tịch UBND cấp xã; (ii) Cục trưởng Cục Quản lý công sản; (iii) Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ; (iv) Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập; (v) Giám đốc Sở; (vi) Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ thành lập.

b) Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh trong lĩnh vực dự trữ quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 51, Điều 52 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23, khoản 24 Điều 1 Nghị định số 55/2026/NĐ-CP), theo đó, đã sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của: (i) Chủ tịch UBND cấp xã; (ii) Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ; (iii) Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập; (iv) Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ thành lập.

c) Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh trong lĩnh vực kho bạc nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 55/2026/NĐ-CP), theo đó, đã sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của: (i) Giám đốc Kho bạc Nhà nước; (1) Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực.

2.3. Chỉ đạo, quán triệt, phổ biến cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý về các hành vi vi phạm hành chính mới được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài sản công (như các hành vi vi phạm quy định về giao tài sản kết cấu hạ tầng và không lập hồ sơ quản lý, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng, khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tặng cho tài sản công; hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công;...), kho bạc nhà nước (như các hành vi vi phạm quy định về: thời hạn thanh toán để thu hồi tạm ứng ngân sách nhà nước; đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước;...) để phòng ngừa vi phạm xảy ra do không nắm được quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do địa phương ban hành liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng QTTV (thực hiện);
- Lưu: VT, QTTV, KTNS.

ThôngNV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Long